TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HSST
Ngày: 24-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Huy Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Dung và ông Phan Tuấn Anh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn Q**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 21/6/1970, tại T, Quảng Ninh. Nơi cư trú: Thôn K, xã Y, huyện T, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C (đã chết) và bà Phạm Thị N (đã chết); vợ: Bùi Thị Th (đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1996; tiền án: Ngày 26/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 33 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 28/4/2020, chấp hành xong hình phạt tù, đã thi hành xong phần dân sự của bản án; tiền sự: Không.

-Nhân thân: + Ngày 06/8/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 02 năm tù về tội "Chiếm đoạt chất ma túy". Ngày 10/02/2004 chấp hành xong hình phạt tù, đã thi hành xong phần dân sự.

+ Ngày 03/5/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 26/3/2008 chấp hành xong hình phạt tù, đã thi hành xong phần dân sự.

+ Ngày 20/12/2011, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 07/01/2014 chấp hành xong hình phạt tù, đã thi hành xong phần dân sự.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 07/12/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xử án vắng mặt).

**Những người chứng kiến*:

1. Anh Lê Xuân V, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện A, thành phố H, vắng mặt.

2. Anh Đỗ Huy C, sinh năm: 1971; *địa chỉ*: Tổ 44C, khu 12, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 10 phút, ngày 07/12/2021, Tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông trật tự phối hợp cùng với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố U và Công an phường P, thành phố U đang làm nhiệm vụ tại tổ 2, khu Hồng Hà, phường P, thành phố U đã kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Lê Văn Q có hành vi cất giấu trái phép chất nghi là ma túy. Quá trình kiểm tra Q đã dùng tay phải thả xuống nền đất cách vị trí Q đứng khoảng 01m 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (0,6x10)cm, bên ngoài quấn băng dính xanh, bên trong chứa chất bột màu trắng, đã bị tổ công tác phát hiện thu giữ gói nilon trên. Ngoài ra Cơ quan Công an còn tạm giữ của Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu vàng nhạt cùng sim số 0354.441.862.

Tại bản kết luận giám định số 2168/KLGĐ ngày 13/12/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy; loại Heroine; khối lượng **9,813 gam**.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Lê Văn Q khai nhận: Khoảng 07 giờ, ngày 07/12/2021, Q đang ở nhà tại thôn K, xã Y, huyện T thì có nhu cầu sử dụng ma túy Heroine, Q điện thoại cho đối tượng tên K (Q chỉ biết ở thành phố H, không rõ lai lịch) hỏi mua ma túy, K đồng ý. Khoảng 08 giờ cùng ngày, Q đón xe khách đi H, khi đến chân cầu Đ, thuộc huyện T, thành phố H, Q xuống xe và đợi ở lề đường. Khoảng 13 giờ cùng ngày, K điện thoại cho Q bảo đi thêm 500m nữa, khi đến nơi Q thấy K đi cùng một người thanh niên nữa (sau này biết tên là Lê Xuân V), K đưa cho Q 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (06x10)cm, bên trong chứa ma túy Heroine. Q trả cho K 13.800.000 đồng. Kiểm tra thấy đúng là loại ma túy cần mua, Q cho vào túi áo ngoài bên phải. Lúc này K bảo V chở Q về bên U, V điều khiển xe mô tô chở Q đi, khi đến chốt kiểm dịch cầu Đ, thuộc tổ 2, khu H, phường P, thành phố U thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, do lo sợ Q dùng tay phải móc túi ma túy từ áo khoác ra thả xuống nền đường, nhưng đã bị Công an phát hiện, thu giữ vật vật chứng. Mục đích Q mua ma túy là để sử dụng dần cho bản thân; khi Q và K giao dịch mua bán ma túy chỉ có Q, K biết còn V đứng cách đó khoảng 03 đến 05m, Q nghĩ rằng V không biết việc Q và K mua bán ma túy.

Tại Cáo trạng số: 23/CT- VKSUB ngày 25/02/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/12/2021.

- *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, nên đề nghị HĐXX không áp dụng.

- *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 2168/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, còn nguyên vẹn và 01 sim điện thoại số 0354.441.862; tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại iPhone màu vàng nhạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là phù hợp với lời khai của người chứng kiến, với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường P, thành phố U lập hồi 13 giờ 25 phút ngày 07/12/2021, với vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 10 phút, ngày 07/12/2021, tại tổ 2, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Lê Văn Q là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự có hành vi tàng trữ trái phép 9,813 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy"*** theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức đầy đủ về hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, mặc dù đã nhiều lần bị kết án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng với bản chất coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội bị cáo đã cố ý phạm tội, nên cần phải xử lý nghiêm.

**Tình tiết tăng nặng:* Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp "Tái phạm" nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

**Tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào nhân thân, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét bị cáo không có tài sản riêng, mua ma túy để sử dụng không nhằm mục đích bán kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Số ma túy Heroine, thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm tàng trữ, và sim điện thoại bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy; chiếc điện thoại di động là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước .

[5] Những tình tiết khác trong vụ án: Đối với đối tượng K là người theo Q khai đã bán ma túy cho Q. Quá trình điều tra không xác minh được lai lịch, địa chỉ, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Lê Xuân V không biết việc Q mua ma túy của K, nên không đề cập.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố*: Bị cáo **Lê Văn Q** phạm tội: "***Tàng trữ trái phép chất ma tuý***".

Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Lê Văn Q 06 (sáu)** năm **06 (sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/12/2021.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 2168/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, 01 sim điện thoại số 0354.441.862; tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu iPhone vỏ màu vàng nhạt.

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 3 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn Q phải chịu 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp ngân sách Nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THA hình sự công an TP Uông Bí;
- Cơ quan điều tra Công an TP Uông Bí;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ C.A TP Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP.Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Huy Hùng
Vũ Huy Hùng